

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày: 21/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT- TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nam – Chủ tịch Hội khuyến học thị xã ĐT

Ông Lưu Xuân Giới – Cán bộ hưu trí thị xã ĐT.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Tập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/7/2022, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã ĐT xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 06/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/ QĐHPT -ST ngày 21/6/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Kiều B - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/12/1987 tại thành phố CL, tỉnh HD; nơi thường trú: Khu ĐB, phường HT, thành phố CL, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1956; có vợ là Triệu Thị N, sinh năm 1991, có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trịnh Xuân T, sinh 1987; Công an xã NH, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn B2; sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn BST, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn 8, xã NH, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn 1, xã NH, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Nguyễn Văn C2; sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn 2, xã NH, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn 7, xã NH, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Nguyễn Văn P; sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn Đ, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn TT, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn DD, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Trần văn Q; sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn TT, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Những người làm chứng cùng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Công điện hỏa tốc số 10/CĐ-UBND ngày 30/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; Văn bản hỏa tốc số 2751/UBND-DL1 ngày 7/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai các chốt kiểm soát phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 7/5/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã ĐT về việc thành lập 06 (sáu) Chốt kiểm soát liên ngành để kiểm soát đối với người và phương tiện ra vào địa bàn tỉnh và thị xã bằng đường bộ trong đó có Chốt kiểm soát số 04 cầu Đông Mai thuộc thôn 9, xã NH, thị xã ĐT. Vì vậy, ngày 07/5/2021, Ủy ban nhân dân xã NH, thị xã ĐT ban hành Quyết định số 257/QĐ-UBND thành lập chốt kiểm soát hoạt động từ 05 giờ ngày 08/5/2021 với 03 (ba) tổ thường trực, quy định chung đối với người dân vào địa bàn thị xã qua chốt phải khai báo y tế. Ngày 16/7/2021, Ủy ban nhân dân xã NH ban hành Quyết định 351/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tổ viên, theo đó phân công ông Trịnh Xuân T, Phó trưởng Công an xã NH là Tổ trưởng tổ số 03.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, khi tổ công tác số 03 gồm có ông Trịnh Xuân T, Phó trưởng Công an xã NH (là Tổ trưởng) và các Tổ viên ông Nguyễn Văn T (Công an viên), ông Nguyễn Văn C2, ông Nguyễn Văn H (đều là dân quân tự vệ xã) và bà Nguyễn Thị C (cán bộ y tế xã) thực hiện nhiệm vụ tại chốt thì có anh Nguyễn Văn B2, sinh năm 1990, trú tại thôn BST, xã BD, thị xã ĐT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 14Z1-282.12 chở Nguyễn Kiều B, sinh năm 1987, trú tại khu ĐB, phường HT, thành phố CL, tỉnh HD đi từ thành phố CL, tỉnh HD đến chốt kiểm soát cầu Đông Mai, lúc này anh Ban và Biên đều có biểu hiện sử dụng chất kích thích (rượu, bia). Tại đây, anh Ban vào chốt kiểm soát để khai báo y tế và có đủ điều kiện để được phép vào địa bàn thị xã ĐT, riêng Biên không mang theo giấy tờ tùy thân do đó không đủ điều kiện đi qua chốt kiểm soát, vì vậy Biên đã được cán bộ của tổ công tác của chốt kiểm soát giải thích, hướng dẫn theo quy định.

Lúc này, anh Ban đeo khẩu trang kéo xuống không che vào miệng còn Biên thì không đeo khẩu trang lại gần bàn khai báo và xảy ra cãi vã, to tiếng với cán bộ trực tiếp giải thích là ông Trịnh Xuân T; Tiếp đó, anh Ban định điều khiển xe mô tô chở Biên đi nhưng do Biên chưa làm xong thủ tục khai báo nên ông Tuân tạm thời rút chìa khóa xe mục đích giữ Biên ở lại. Ngay lúc này, anh Ban đã có lời lẽ thách thức, chửi tục mục đích để lấy lại chìa khóa xe còn Biên cũng chửi tục rồi dùng chân phải đạp 02 (hai) nhát vào đùi ông Tuân. Trong quá trình tranh luận, cãi vã với tổ công tác làm nhiệm vụ, anh Ban làm vỡ 01 miếng nhựa trên tấm kính nhựa chắn giọt bắn tại bàn đăng ký và khai báo. Sau đó lực lượng trong tổ kiểm soát tại chốt đã báo cáo và phối hợp cùng với Công an thị xã ĐT đến hiện trường yêu cầu Biên và anh Ban về trụ sở Công an xã NH để làm việc.

Tại biên bản làm việc kiểm tra thân thể ông Tuân thể hiện: ông Tuân mặc trang phục Công an nhân dân, đeo quân hàm, cấp hiệu, biển tên. Có vết bầm màu nâu nằm rải rác vùng đùi quần phải, túi quần phải trong diện (28x12cm), vùng đùi quần trái, túi quần trái trong diện (15x11cm) không tìm thấy có dấu vết nghi là máu. Có 2 vết bầm đỏ: vùng đùi phải trong diện (17x5cm), vùng đùi trái trong diện (12x7cm).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tại Chốt kiểm soát số 04 cầu Đông Mai 01(một) file dữ liệu điện tử ghi lại một phần diễn biến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 785/KL-KTHS ngày 28/3/2022, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong các file âm thanh mẫu cần giám định. Trong các file mẫu cần giám định (theo nội dung vụ việc) có tiếng nói của 06 người đàn ông và 01 tiếng nói của người phụ nữ đã chuyển đổi thành văn bản.

Tại các biên bản làm việc trích sao ra văn bản nội dung file video thu giữ thể hiện: "Giọng nam" là của anh Nguyễn Văn B2, "Giọng nam 1" là của ông Trịnh Xuân T, "Giọng nam 2" là của ông Nguyễn Văn T, "Giọng nam 3" là của Nguyễn Kiều B, "Giọng nam 4" là của ông Nguyễn Văn C2, "Giọng nữ" là của bà Nguyễn Thị C. Trong diễn biến, anh Ban điều khiển xe mô tô chở Biên đến khai báo tại Chốt; anh Ban mặc áo công nhân màu đen có sọc ngang màu vàng, mặc quần dài màu đen, đi dép, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang màu đen; Biên mặc áo bò màu xanh, quần dài tối màu, đi giày, đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang màu đen; ông Trịnh Xuân T mặc quân phục Cảnh sát nhân dân, đội mũ cối màu xanh, đeo khẩu trang màu xanh; ông Nguyễn Văn T mặc trang phục Công an xã, đội mũ cối, cầm gậy cao su màu đen, đeo khẩu trang màu xanh; bà Nguyễn Thị C ngồi tại vị trí bàn khai báo. Giữa anh Ban, Biên và ông Tuân có xảy ra to tiếng, anh Ban và Biên có những lời lẽ thô tục, thách thức với tổ công tác. Thời điểm 17 giờ 40 phút 18 giây đến 17 giờ 40 phút 21 giây, Biên dùng chân đạp ông Trịnh Xuân T ở vị trí camera bị che khuất bởi chiếc rèm màu xanh, ông Tuân nói *"Làm gì á, đạp tao mấy cái mày đi tù được rồi"*, sau đó ông Cừ nói *"Thằng này đánh rồi"*, bà Chí nói *"Đánh người rồi"*. Thời điểm 17 giờ 43 phút 23 giây, anh Hiếu kéo chiếc rèm xuống. Diễn biến tiếp theo,

Biên được lực lượng thuộc chốt kiểm soát đưa lên xe, còn Ban điều khiển xe hướng đi Công an xã NH.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Trịnh Xuân T khẳng định bản thân ông và toàn tổ công tác đang chấp hành công vụ trong công tác phòng chống dịch, việc Nguyễn Kiều B không đeo khẩu trang và áp sát ông và tổ công tác và có lời nói, cử chỉ không đúng mực là nguy hiểm vi phạm quy định phòng chống dịch. Khi tổ công tác không làm thủ tục để cho Biên vào thị xã ĐT, Biên đã phản ứng trèo lên phía sau xe mô của Nguyễn Văn B2, để Ban điều khiển xe qua chốt; nhằm ngăn chặn hành vi manh động của Nguyễn Văn B2 và Nguyễn Kiều B, ông Tuấn đã rút chìa khóa xe mô tô của Ban để yêu cầu làm việc cụ thể. Do không được cho vào thị xã ĐT Biên đã nói tục và dùng chân đạp vào đùi ông Tuấn gây cản trở hoạt động công vụ bình thường của tổ công tác. Về thiệt hại, ông Tuấn không bị thương tích, quần áo chỉ bị bẩn; ông Tuấn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Những người làm chứng khác cũng có lời khai xác định nội dung vụ án như trên.

Tại cáo trạng số 49/CT-VKS-ĐT ngày 04/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Nguyễn Kiều B về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Kiều B về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều B từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18(Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 09/11/2021, tại khu vực Chốt kiểm soát liên ngành về phòng, chống dịch COVID-19 (số 04), địa điểm cầu Đông Mai thuộc thôn 9, xã NH, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Kiều B đã có hành vi không chấp hành quy định về phòng, chống dịch COVID-19, sau đó Biên có lời nói chửi bới thô tục, thách thức và đạp 02 (hai) nhát vào đùi ông Trịnh Xuân T, Phó trưởng Công an xã NH (tổ trưởng tổ công tác) khi đang làm nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 gây cản trở việc thực hiện nhiệm vụ phòng,

chống dịch COVID-19 của ông Trịnh Xuân Thuận và tổ công tác số 3 chốt kiểm soát cầu Đông Mai, xã NH, thị xã ĐT.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Kiều B đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Bộ luật Hình sự quy định

Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Hành vi của Nguyễn Kiều B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Biên thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trước hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha đẻ (ông Nguyễn Văn B2) là thương binh loại A; hạng 2/4 61% nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh phức tạp, tuy nhiên đến thời điểm xét xử, cả nước đã bước vào giai đoạn bình thường mới nên áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân phạm tội do bị cáo nhận thức hạn chế, nhất thời manh động, bị cáo là lao động chính trong gia đình; được chính quyền địa phương xác nhận chấp hành pháp luật tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà để bị cáo cải tạo trong sự giám sát giáo dục tại địa phương cũng đủ đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo với một thời gian thử thách phù hợp. Đối với biện pháp ngăn chặn mà bị cáo đang bị áp dụng là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh” cần được hủy bỏ.

[9] Về phần dân sự: Trong vụ án này, ông Trịnh Xuân T bị Biên đáp 02 (hai) nhát nhưng không gây thương tích, ông Tuân từ chối giám định và không yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

[10] Vật chứng vụ án:

Đối với bộ quần phục cảnh sát nhân dân màu xanh của anh T đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho anh T, anh T không có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết.

[11] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Đối với anh Nguyễn Văn B2 có hành vi to tiếng, văng tục, chửi bậy nhưng không mang tính mạt sát, lăng mạ một cá nhân, cơ quan, tổ chức cụ thể nào nên hành vi không cấu thành tội phạm. Ngày 19/4/2022, Công an thị xã ĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh B2

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[13] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[14] Bản án sau khi có hiệu lực pháp luật được công khai trên cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kiều B đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều B 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Kiều B cho Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố CL, tỉnh HD giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 94B/2022/HSSt-LCĐKNCT ngày 17/6/2022 và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 125B/2022/QĐTHXC-TA ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT đối với Nguyễn Kiều B.

Về án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Kiều B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định

Nơi gửi:

- Bị cáo; Người có ql, nv liên quan;
- VKSND thị xã ĐT;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã ĐT;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm